

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thẩm định Kế hoạch giao rừng năm 2023**  
**trên địa bàn huyện Krông Nô**

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Nông.

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ, quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 112/2008/QĐ-BNN ngày 19/11/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật giao rừng, cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mục đích lâm nghiệp gắn với việc lập hồ sơ quản lý rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh; Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh, về việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Nô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh, về việc công bố hiện trạng rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

*Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện Krông Nô, về việc phê duyệt số liệu diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn huyện Krông Nô đến ngày 31/12/2021;*

*Kết quả thẩm định Kế hoạch giao rừng năm 2023 cho UBND huyện Krông Nô của Hội đồng thẩm định 198 (thành lập theo Quyết định số 198/QĐ-SNN ngày 18/4/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT);*

*Xét đề nghị của UBND huyện Krông Nô tại các văn bản: Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 27/12/2022, Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 27/12/2022, Báo cáo số 1082/BC-UBND ngày 29/12/2022, về việc phê duyệt Kế hoạch giao rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô;*

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thẩm định Kế hoạch giao rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô, gồm các nội dung chính như sau:

### **1. Tên Kế hoạch, chủ đầu tư, địa điểm và thời gian thực hiện**

1.1. Tên Kế hoạch: Kế hoạch giao rừng năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Nô.

1.2. Chủ đầu tư: UBND huyện Krông Nô.

1.3. Địa điểm thực hiện: Địa bàn các xã: Đức Xuyên, Quảng Phú, Đăk Nang huyện Krông Nô.

1.4. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

### **2. Mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu**

#### **2.1. Mục tiêu**

Năm 2023, thực hiện giao diện tích 116,60 ha rừng tự nhiên, do UBND cấp xã đang quản lý cho hộ gia đình, cá nhân quản lý, bảo vệ rừng theo quy định.

#### **2.2. Nguyên tắc**

- Việc giao rừng phù hợp với quy hoạch ba loại rừng tỉnh; quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng hàng năm của UBND huyện Krông Nô.

- Thống nhất, đồng bộ với giao đất.

- Không giao diện tích rừng đang có tranh chấp.

- Thời hạn, hạn mức giao rừng phù hợp với thời hạn, hạn mức giao đất.

- Việc giao rừng phải đúng thẩm quyền.

#### **2.3. Yêu cầu**

- Phạm vi ranh giới khu rừng giao phù hợp với ranh giới quy hoạch ba loại rừng được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt.

- Vị trí, ranh giới, diện tích các loại rừng được giao phải đảm bảo đúng giữa hồ sơ, bản đồ và ngoài thực địa.

- Thiết lập đầy đủ hồ sơ, bản đồ giao rừng, gắn với giao đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức bàn giao thực địa cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư để quản lý theo quy định pháp luật.

- Việc giao rừng phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân địa phương; không phân biệt đối xử về tôn giáo, tín ngưỡng và giới trong giao rừng, cho thuê rừng.

- Lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án trên địa bàn toàn tỉnh với công tác giao rừng để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

### **3. Kế hoạch giao rừng**

#### **3.1. Diện tích, hiện trạng rừng thực hiện giao**

- Tổng diện tích: 116,60 ha.

- Hiện trạng: Rừng tự nhiên.

- Loại rừng:

+ Quy hoạch rừng phòng hộ: 52,58 ha;

+ Quy hoạch rừng sản xuất: 64,02 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm)*

#### **3.2. Kế hoạch giao rừng**

Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân: 116,60 ha/05 hộ, gồm:

- Xã Đắk Nang: 01 Hộ gia đình/22,63 ha;

- Xã Quảng Phú: 02 Hộ gia đình/41,39 ha;

- Xã Đức Xuyên: 02 Hộ gia đình/52,58 ha.

*(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm)*

\* UBND huyện Krông Nô chịu trách nhiệm rà soát, xác định đối tượng giao rừng đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **4. Giải pháp thực hiện**

#### **4.1. Thẩm quyền giao rừng, thu hồi rừng**

Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô thực hiện việc giao rừng, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư, theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác.

#### **4.2. Thời hạn, hạn mức giao rừng**

- Thời hạn giao:

+ Giao rừng phòng hộ cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư để quản lý, bảo vệ và sử dụng ổn định lâu dài;

+ Giao rừng sản xuất cho hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ rừng với thời hạn không quá 50 năm, theo quy định của Luật Đất đai.

- Hạn mức: Giao hộ gia đình, cá nhân hạn mức không quá 30 ha, theo quy định tại Điều 129 Luật Đất đai.

#### **4.3. Đối tượng giao rừng**

- Nhà nước giao rừng phòng hộ không thu tiền sử dụng rừng cho hộ gia đình, cá nhân cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có rừng phòng hộ đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 16 Luật Lâm nghiệp.

- Nhà nước giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng rừng cho hộ gia đình, cá nhân cư trú hợp pháp trên địa bàn cấp xã nơi có diện tích rừng, theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 16 Luật Lâm nghiệp.

#### **4.4. Trình tự, thủ tục giao rừng**

Trình tự, thủ tục giao rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai và quy định tại Điều 36, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

#### **4.5. Việc xác định đặc điểm khu rừng**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **4.6. Quy chế quản lý rừng**

Thực hiện theo quy chế quản lý rừng phòng hộ, rừng sản xuất được quy định tại Mục 3, Mục 4 Chương II Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

#### **4.7. Quyền, nghĩa vụ và chính sách hưởng lợi của chủ rừng**

Hộ gia đình, cá nhân: Thực hiện theo quy định tại Điều 73, Điều 74, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Lâm nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác.

#### **4.8. Giải pháp tuyên truyền**

- Đào tạo năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng để từng bước tự tổ chức, giám sát và thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng.

- Tập huấn áp dụng kỹ thuật lâm sinh, nghiệp vụ bảo vệ và phát triển rừng cho các thành phần kinh tế khi giao đất, giao rừng nhằm sử dụng rừng có hiệu quả.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các thành phần kinh tế những chính sách của nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng; quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và cộng đồng khi nhận rừng, thuê rừng.

#### **4.9. Giải pháp về khoa học công nghệ**

- Xây dựng hệ thống hồ sơ, sổ sách và cơ sở dữ liệu về giao rừng, cho thuê rừng và các chủ rừng để quản lý và cập nhật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giao đất, giao rừng.

- Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh đơn giản phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để giúp các chủ rừng sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên các diện tích đã được giao, được thuê.

- Hợp tác, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực giao rừng, bảo vệ và phát triển rừng của các Dự án hiện đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Kinh phí, nguồn vốn đầu tư**

- Dự toán kinh phí thực hiện: 108.669.915 đồng.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước, do UBND huyện Krông Nông bố trí.

*(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm)*

\* Từng khoản chi, nhiệm vụ chi UBND huyện Krông Nông chịu trách nhiệm về tính pháp lý, trình tự, thủ tục, hồ sơ chứng từ theo quy định. Việc quản lý, sử dụng vốn phải tuân thủ theo các nguyên tắc về tài chính hiện hành.

#### **6. Tổ chức thực hiện**

- Công bố Kế hoạch: Sau khi Kế hoạch giao rừng được UBND tỉnh phê duyệt, UBND huyện Krông Nông có trách nhiệm công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có rừng, theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Bố trí kinh phí, tổ chức thực hiện kế hoạch giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân quản lý, bảo vệ đảm bảo đúng đối tượng, trình tự, thủ tục... và đạt hiệu quả cao. Việc quản lý, sử dụng vốn phải tuân thủ theo các nguyên tắc về tài chính hiện hành.

- Tổ chức quản lý, bảo vệ sau khi giao:

- + Chỉ đạo hộ gia đình, cá nhân sau khi được giao rừng phải tổ chức quản lý, bảo vệ theo quy định pháp luật hiện hành; khuyến khích xây dựng phương án quản

lý rừng bền vững; bố trí nhân lực, kinh phí để quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng được giao;

+ Chỉ đạo UBND cấp xã, Hạt Kiểm lâm huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ rừng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định; đồng thời bố trí, hỗ trợ lực lượng phối hợp với chủ rừng tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

## **7. Kết luận, kiến nghị**

Kế hoạch giao rừng năm 2023 do UBND huyện Krông Nô xây dựng trình thẩm định, phê duyệt đảm bảo nội dung theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; phù hợp với quy hoạch ba loại rừng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Krông Nô; cơ sở pháp lý đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đủ điều kiện để trình UBND tỉnh phê duyệt.

*\* Có dự thảo Quyết định; hồ sơ Kế hoạch giao rừng năm 2023 do UBND huyện Krông Nô xây dựng đính kèm.*

Kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND huyện Krông Nô;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KL (QLR\_Ta).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Dần**